

**THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢN CÁO BẠCH CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG MANULIFE (MAFBAL)**

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“UBCKNN”)

Chúng tôi báo cáo UBCKNN về việc sửa đổi, bổ sung Bản Cáo Bạch của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL) như sau:

Khoản mục, điều	Nội dung MỚI	Nội dung CŨ	Lý do sửa đổi, bổ sung
II. ĐỊNH NGHĨA	Cập nhật một số định nghĩa theo Điều Lệ Quỹ. Chi tiết trong Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL)		Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ			
1. Thông Tin Chung Về Quỹ	Bổ sung thông tin: 1.4. Danh sách thành viên Ban Đại Diện Quỹ với chi tiết trong Bản Cáo Bạch dự thảo của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Manulife (MAFBAL)		Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
2. Các Quy Định Về Mục Tiêu, Chính Sách Và Hạn Chế Đầu Tư	<p>2.3 Tài sản được phép đầu tư</p> <p>a. Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;</p> <p>b. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;</p> <p>c. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;</p> <p>d. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ đại chúng;</p> <p>e. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành;</p> <p>f. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;</p> <p>g. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;</p>	<p>2.3. Tài sản được phép đầu tư</p> <p>a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;</p> <p>b) Ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;</p> <p>c) Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;</p> <p>d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam;</p> <p>e) Cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam; trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;</p> <p>f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở giao dịch chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro;</p> <p>g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<p>2.4 Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại Điều 2.3 (e) của Bản Cáo Bạch này phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a. Có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;</p> <p>b. Có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</p>	<p>2.4. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại Điều 2.3 (e) của Bản Cáo Bạch này phải đáp ứng các điều kiện sau:</p> <p>a) Có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;</p> <p>b) Có tài liệu chứng minh việc tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày thực hiện giao dịch.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC

	<div>2.5. Cơ cấu đầu tư</div> <div>Danh mục đầu tư của Quỹ sẽ được phân bổ như sau:</div> <table><tr><th>Loại hình đầu tư</th><th>Loại tài sản</th><th>Tối đa</th></tr><tr><td>Cổ phiếu</td><td>Tập trung vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu sắp niêm yết và các cổ phiếu doanh nghiệp cổ phần hóa</td><td>50%</td></tr><tr><td>Trái phiếu</td><td>Các loại trái phiếu được phép đầu tư theo quy định của Pháp luật</td><td>80%</td></tr><tr><td>Công cụ thị trường tiền tệ</td><td>Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam và các chứng khoán có kỳ hạn ngắn.</td><td>30%</td></tr></table>	Loại hình đầu tư	Loại tài sản	Tối đa	Cổ phiếu	Tập trung vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu sắp niêm yết và các cổ phiếu doanh nghiệp cổ phần hóa	50%	Trái phiếu	Các loại trái phiếu được phép đầu tư theo quy định của Pháp luật	80%	Công cụ thị trường tiền tệ	Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam và các chứng khoán có kỳ hạn ngắn.	30%	<div>2.5. Cơ cấu đầu tư</div> <div>Danh mục đầu tư của Quỹ sẽ được phân bổ như sau:</div> <table><tr><th>Loại hình đầu tư</th><th>Loại tài sản</th><th>Tối đa</th></tr><tr><td>Cổ phiếu</td><td>Tập trung vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu sắp niêm yết và các cổ phiếu doanh nghiệp cổ phần hóa</td><td>50%</td></tr><tr><td>Trái phiếu</td><td>Các trái phiếu niêm yết hoặc chuẩn bị niêm yết hoặc trái phiếu do các doanh nghiệp niêm yết phát hành. Đối với trái phiếu doanh nghiệp, Quỹ MAFBAL tập trung vào các doanh nghiệp có dòng tiền ổn định.</td><td>80%</td></tr><tr><td>Công cụ thị trường tiền tệ</td><td>Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam và các chứng khoán có kỳ hạn ngắn.</td><td>30%</td></tr></table>	Loại hình đầu tư	Loại tài sản	Tối đa	Cổ phiếu	Tập trung vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu sắp niêm yết và các cổ phiếu doanh nghiệp cổ phần hóa	50%	Trái phiếu	Các trái phiếu niêm yết hoặc chuẩn bị niêm yết hoặc trái phiếu do các doanh nghiệp niêm yết phát hành. Đối với trái phiếu doanh nghiệp, Quỹ MAFBAL tập trung vào các doanh nghiệp có dòng tiền ổn định.	80%	Công cụ thị trường tiền tệ	Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam và các chứng khoán có kỳ hạn ngắn.	30%	<div>Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC</div>
Loại hình đầu tư	Loại tài sản	Tối đa																									
Cổ phiếu	Tập trung vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu sắp niêm yết và các cổ phiếu doanh nghiệp cổ phần hóa	50%																									
Trái phiếu	Các loại trái phiếu được phép đầu tư theo quy định của Pháp luật	80%																									
Công cụ thị trường tiền tệ	Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam và các chứng khoán có kỳ hạn ngắn.	30%																									
Loại hình đầu tư	Loại tài sản	Tối đa																									
Cổ phiếu	Tập trung vào cổ phiếu niêm yết trên các Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu sắp niêm yết và các cổ phiếu doanh nghiệp cổ phần hóa	50%																									
Trái phiếu	Các trái phiếu niêm yết hoặc chuẩn bị niêm yết hoặc trái phiếu do các doanh nghiệp niêm yết phát hành. Đối với trái phiếu doanh nghiệp, Quỹ MAFBAL tập trung vào các doanh nghiệp có dòng tiền ổn định.	80%																									
Công cụ thị trường tiền tệ	Các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam và các chứng khoán có kỳ hạn ngắn.	30%																									
	<div>2.6 Các hạn chế đầu tư</div> <div>Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:</div> <div>a. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điều 2.3 (a), (b) Bản Cáo Bạch này;</div> <div>b. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;</div> <div>c. Không được đầu tư vào quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Điều 2.3 (a), (b) của Bản Cáo Bạch này của một tổ chức phát hành, ngoại trừ công cụ nợ của Chính phủ;</div> <div>d. Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.3 (a), (b), (d), (e) và (f) của Bản Cáo Bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó, phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục số XIV ban hành kèm theo Thông tư 98;</div> <div>e. Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.3 (e) của Bản Cáo Bạch này;</div> <div>f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại Điều 2.3 (b), (d), (e) và (g) của Bản Cáo Bạch này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;</div> <div>g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;</div> <div>h. Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính quỹ đó;</div> <div>i. Chỉ được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:</div> <div>- Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang</div>	<div>2.6. Các hạn chế đầu tư</div> <div>Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:</div> <div>a) Danh mục đầu tư của Quỹ phải bao gồm chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành;</div> <div>b) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại ngân hàng giám sát, Quỹ không đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điều 2.3 (a), (b) của Bản Cáo Bạch này;</div> <div>c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.3 (a), (b), (d), (e), (f) và (g) của Bản Cáo Bạch này, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau, trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh là giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục số 13 ban hành kèm theo Thông tư 183;</div> <div>d) Không được đầu tư vào quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành, kể cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;</div> <div>e) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ trái phiếu Chính phủ;</div> <div>f) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.3 (e) của Bản Cáo Bạch này;</div> <div>g) Tổng giá trị các hạn mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ.</div> <div>h) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;</div> <div>i) Không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;</div> <div>j) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;</div> <div>k) Trừ trường hợp quy định tại Điều 2.6 (h), (i), (j) của Bản Cáo Bạch này, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch nhưng chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:</div> <div>i. Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;</div> <div>ii. Do phải thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;</div>	<div>Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC</div>																								

	<p>lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào Chứng Chỉ Quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li> <li>- Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các Chứng Chỉ Quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</li> </ul> <p>j. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;</p> <p>k. Phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành</p> <p>l. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Điều 2.6 (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (i) của Bản Cáo Bạch và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:</p> <p>i. Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;</p> <p>ii. Do thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;</p> <p>iii. Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>iv. Do Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ điều chỉnh;</p> <p>v. Do Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p> <p>m. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo cho UBCKNN, công bố thông tin theo quy định và phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều 2.6 của Bản Cáo Bạch này trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại Điều 2.6. l). i, ii, iii và iv của Bản Cáo Bạch này</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.</li> <li>- Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.</li> </ul> <p>n. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ tiền tệ quy định tại Điều 2.3 (a), (b) của Bản Cáo Bạch này, phát hành tại các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.</p>	<p>iii. Do thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư.</p> <p>iv. Do hoạt động hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;</p> <p>v. Do Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ;</p> <p>vi. Do Quỹ đang trong thời gian giải thể.</p> <p>l) Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư theo quy định tại Điều 2.6 của Bản Cáo Bạch này trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh.</p> <p>m) Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Bản Cáo Bạch này, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu phát sinh). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.</p> <p>n) Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại Điều 2.3 (a), (b) của Bản Cáo Bạch này, phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản.</p>	
--	---	--	--

	<p>2.7 Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép:</p> <p>a. Sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi ngân hàng theo quy định tại Điều 2.3 (a) của Bản Cáo Bạch này.</p> <p>b. Vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày;</p> <p>c. Sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán. Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.</p>	<p>2.7. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ Công Ty Quản Lý Quỹ không được:</p> <p>a) Sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại Điều 2.3 (a) của Bản Cáo Bạch này;</p> <p>b) Vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả, không được quá năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày;</p> <p>c) Sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; và/hoặc sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán. Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU	Bổ nội dung này	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Căn cứ pháp lý</li> <li>2. Phương Án Phát Hành Lần Đầu</li> <li>3. Phương thức đăng ký và nộp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu của Quỹ</li> <li>4. Phương thức phân phối Chứng Chỉ Quỹ trong đợt Phát Hành Lần Đầu</li> <li>5. Quy định về giao dịch của người có liên quan của Công ty Quản Lý Quỹ trong đợt Phát Hành Lần Đầu ra công chúng</li> </ol>	Điều chỉnh phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ
XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	X.GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ	XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	
1. Quy định chung về Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở	<p>- <i>Ngày Giao Dịch (Ngày T):</i> Ngày Giao Dịch của Quỹ là Thứ Tư và Thứ Sáu hàng tuần.</p> <p>Nếu Thứ Tư và/hoặc Thứ Sáu là ngày nghỉ của thị trường chứng khoán Việt Nam thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong ngày nghỉ đó và Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ kế tiếp sẽ là Thứ Tư hoặc Thứ Sáu (ngày làm việc) tiếp theo.</p> <p>- <i>Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh:</i> Là 14 giờ 30 phút ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch của Quỹ (T-1).</p> <p>Đây là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh nhận Phiếu lệnh đặt mua/bán/chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>- <i>Thời hạn xác nhận giao dịch:</i> Trong thời gian ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo, Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh để thông báo đến Nhà Đầu Tư kết quả giao dịch.</p>	<p>- <i>Ngày Giao Dịch (Ngày T):</i> Ngày Giao Dịch của Quỹ là Thứ Hai và Thứ Sáu hàng tuần.</p> <p>Nếu Thứ Hai và/hoặc Thứ Sáu là ngày nghỉ của thị trường chứng khoán Việt Nam thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong ngày nghỉ đó và Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ kế tiếp sẽ là Thứ Hai hoặc Thứ Sáu (ngày làm việc) tiếp theo.</p> <p>- <i>Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh:</i> Là 10 giờ 30 phút sáng ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch của Quỹ (T-1).</p> <p>Đây là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh nhận Phiếu lệnh đặt mua/bán/chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.</p> <p>- <i>Thời hạn xác nhận giao dịch:</i> Trong thời gian ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (T+3), Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh để thông báo đến Nhà Đầu Tư kết quả giao dịch.</p>	Điều chỉnh theo nhu cầu thực tế của Nhà Đầu Tư và Thông tư 98/2020/TT-BTC
2. Quy trình mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ	<p><i>Bổ sung nội dung:</i></p> <p>Việc mở Tài Khoản Giao Dịch bao gồm việc Nhà Đầu Tư thực hiện việc cung cấp các thông tin cần thiết để mở tài khoản theo quy định của pháp luật và của Công Ty Quản Lý Quỹ và đồng thời điền vào các mẫu biểu theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ. Đại Lý Phân Phối/ Đại Lý Ký Danh và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện quy trình nhận biết Nhà Đầu Tư</p>		Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC

	<p>("KYC" hay "Know Your Client") thông qua việc thu thập và xác minh các thông tin do Nhà Đầu Tư cung cấp trực tiếp hoặc gián tiếp (không gặp mặt trực tiếp). Trường hợp không gặp mặt trực tiếp Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/ Đại Lý Ký Danh phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin và xác minh chính xác Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền từ chối mở Tài Khoản Giao Dịch cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp Nhà Đầu Tư không thực hiện việc cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác hoặc các trường hợp khác theo quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>		
	<p>2.c.i. Đối với Nhà Đầu Tư cá nhân Việt Nam: Chứng Minh Nhân Dân ("CMND"), Căn Cước Công Dân ("CCCD") hoặc hộ chiếu, hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác  2.c.ii. Đối với Nhà Đầu Tư cá nhân nước ngoài: Hộ Chiếu  2.c.iii. Đối với Nhà Đầu Tư tổ chức: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc sổ Quyết định thành lập và giấy Chứng Minh Nhân Dân/ Căn Cước Công Dân hoặc Hộ Chiếu của người Đại diện theo pháp luật.</p>	<p>2.c) i. Đối với Nhà Đầu Tư cá nhân: Đối với Nhà Đầu Tư Việt Nam: Chứng Minh Nhân Dân, Căn Cước Công Dân hoặc hộ chiếu, đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài: Hộ Chiếu.  2.c) ii. Đối với Nhà Đầu Tư tổ chức: giấy phép đăng ký kinh doanh và giấy Chứng Minh Nhân Dân/Căn Cước Công Dân hoặc Hộ Chiếu của người Đại diện theo pháp luật.  2.c) iii. Đối với Nhà Đầu Tư cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài những giấy tờ trên, cần cung cấp giấy chứng nhận Mã Số Giao Dịch Chứng Khoán theo quy định và thông tin về tài khoản "đầu tư gián tiếp" (FIIA) được mở theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
4. Quy định về giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ	<p>4.c. Hồ sơ Lệnh Mua hợp lệ bao gồm: Lệnh mua của Nhà Đầu Tư phải gửi kèm các tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, đại lý ký danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận;</p>	<p>4. c. Hồ sơ Lệnh Mua hợp lệ bao gồm: 1) Lệnh Mua và 2) Ngân hàng giám sát xác nhận với Công ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<p><i>Bổ sung nội dung:</i> 4.f. Nhà Đầu Tư nước ngoài cần tuân thủ quy định của pháp luật có liên quan và tự chịu trách nhiệm trong việc chuyển khoản từ tài khoản "tài khoản đầu tư gián tiếp" (FIIA) hợp pháp của mình để đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cũng như đăng ký chính tài khoản này là tài khoản thụ hưởng để nhận các khoản tiền thanh toán có liên quan từ Quỹ.</p>		Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<p>4.g. Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư đến 15 giờ 30 trong ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch. Đại Lý Ký Danh xác nhận với Đại Lý Chuyển Nhượng và Công Ty Quản Lý Quỹ về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư trong ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch.</p>	<p>4.f. Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư trước 15h30 trong ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch. Đại Lý Ký Danh xác nhận với Đại Lý Chuyển Nhượng và Công Ty Quản Lý Quỹ về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư trong ngày làm việc liền trước Ngày Giao Dịch.</p>	Điều chỉnh theo nhu cầu thực tế của Nhà Đầu Tư
	<p>4. i. Trong trường hợp tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ đã nhận nhiều hơn số tiền đăng ký giao dịch, số tiền chênh lệch sẽ được hoàn trả vào tài khoản thụ hưởng đã đăng ký của Nhà Đầu Tư hoặc tài khoản chuyển đến trong thời hạn bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả này</p>	<p>4. h. Trong trường hợp tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ đã nhận nhiều hơn số tiền đăng ký giao dịch, số tiền chênh lệch sẽ được hoàn trả vào tài khoản thụ hưởng đã đăng ký của Nhà Đầu Tư hoặc tài khoản chuyển đến trong thời hạn bốn (04) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ</p>	Điều chỉnh phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ
5. Quy định về giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ	<p>5. d. Lệnh Bán chỉ được thực hiện khi Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Chuyển Nhượng bảo đảm Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần</p>	<p>5.d) Lệnh Bán chỉ được thực hiện khi Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh, Đại Lý Chuyển Nhượng bảo đảm Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC



	<p>Chứng Chỉ Quỹ mua tương ứng đã được gửi cho Nhà Đầu Tư theo Điều 1 Chương này) tại Thời Điểm Đóng Sở Lệnh và số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà Đầu Tư không thấp hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản quy định.</p> <p>5.e. Lệnh Bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 8 Chương X của Bản Cáo Bạch này. Trong trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện mua lại một phần, phần lệnh chưa thực hiện được sẽ tự động bị hủy. Nhà Đầu Tư muốn thực hiện tiếp các lệnh bán của mình sẽ tiến hành đăng ký giao dịch tại kỳ giao dịch kế tiếp.</p>	<p>Chứng Chỉ Quỹ mua tương ứng đã được gửi cho nhà đầu tư vào ngày T+3) tại thời điểm đóng sổ lệnh và số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà Đầu Tư không thấp hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản quy định.</p> <p>e) Lệnh Bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 8 Chương XI của Bản Cáo Bạch này.</p>	
9. Quy Trình Chuyển Nhượng Quyền Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ Phi Thương Mại	9. h. Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu phi thương mại từ Nhà Đầu Tư, giao dịch chuyển nhượng được thực hiện tại Ngày Giao Dịch gần nhất và kết quả sẽ được gửi đến Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh để Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh thông báo cho Nhà Đầu Tư trong vòng 05 ngày làm việc	9.h) Sau một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu phi thương mại được quy định, kết quả của giao dịch chuyển nhượng sẽ được gửi đến Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh để Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh thông báo cho Nhà Đầu Tư.	Điều chỉnh phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ
11. Công Bố Giá Trị Tài Sản Ròng Và Tình Hình Giao Dịch	<p>11.1. b. Ngày Định Giá được xác định theo Ngày Giao Dịch quy định tại khoản 1 Chương X của Bản Cáo Bạch. Quỹ thực hiện định giá hằng tháng vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo cho mục đích thực hiện các báo cáo theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.</p> <p>c. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.</p>	11.1.b) Ngày Định Giá sẽ là Thứ Hai và Thứ Sáu hàng tuần. Đối với định giá hàng tháng thì Ngày Định Giá sẽ là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.	Điều chỉnh phù hợp với thực tế hoạt động của Quỹ
	11.1.d.Tại ngày làm việc tiếp theo kể từ Ngày Định Giá được xác định theo Ngày Giao Dịch, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	11.1.c. Trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Định Giá, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
	11.2. a. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều Lệ Quỹ và quy định nội bộ tại sổ tay định giá hoặc được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.	11.2.a) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định tại Điều Lệ Quỹ hoặc quy định nội bộ của công ty, Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ, hoặc sổ tay định giá của Quỹ hoặc sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
XII. PHÍ VÀ LỆ PHÍ CỦA QUỸ	XI. PHÍ VÀ LỆ PHÍ CỦA QUỸ	XII. PHÍ VÀ LỆ PHÍ CỦA QUỸ	
2. Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả	2.1 Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ là 1,2% trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ trong một năm tài chính. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ sẽ được giữ cố định trong suốt thời gian Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý Quỹ. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) tại các kỳ định giá và thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ theo chu kỳ hằng tháng.	2.1 Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ là 1,2% trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ trong một năm tài chính. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ sẽ được giữ cố định trong suốt thời gian Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) quản lý Quỹ. Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) tại các kỳ định giá và thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ theo chu kỳ hằng tháng.	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC

	<p>Số Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.</p> <p>Công thức tính (trích lập) Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ tại các Ngày Định Giá như sau:</p> <p>Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ cho Ngày Định Giá = Tỷ lệ Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x Giá Trị Tài Sản Ròng được xác định vào Ngày Định Giá x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá /365</p>	<p>Trong trường hợp tổng các mức Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá Dịch Vụ dịch vụ quản trị Quỹ và Giá Dịch Vụ dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng trong một năm tài chính được quy định tại Điều này vượt quá hai phần trăm (2%) trên Giá Trị Tài Sản Ròng ("NAV") của Quỹ trong một năm tài chính được quy định tại Thông tư 242/2016/TT-BTC do Bộ Tài Chính ban hành ngày 11 tháng 11 năm 2016 về việc Quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam thì Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện việc điều chỉnh các khoản phải thu với Quỹ sao cho tổng các mức Giá Dịch Vụ nêu trên tối đa bằng hai phần trăm (2%) trên Giá Trị Tài Sản Ròng ("NAV") của Quỹ trong một năm tài chính.</p> <p>Số Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trả hàng tháng là tổng số phí được tính (trích lập) cho các Ngày Định Giá thực hiện trong tháng.</p> <p>Công thức tính (trích lập) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tại các Ngày Định Giá như sau:</p> <p>Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ cho Ngày Định Giá = Tỷ lệ Giá dịch vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính phí x Giá Trị Tài Sản Ròng được xác định vào Ngày Định Giá x Số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá /365</p>	
	Bổ sung nội dung: 2.15 Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.		Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
XIII. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG	XII. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG	XIII. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG	
1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ	<p>Chi phí hoạt động của Quỹ là các khoản chi phí sau:</p> <p>a. Chi phí quản lý tài sản trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>b. Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>c. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;</p> <p>d. Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có); chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;</p> <p>e. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính và các tài liệu khác cho thành viên góp vốn; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;</p> <p>f. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ và các chi phí khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>g. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;</p> <p>h. Chi phí xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư;</p> <p>i. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan</p>	<p>Chi phí hoạt động của Quỹ là các khoản chi phí sau thuế sau:</p> <p>a) Chi phí quản lý tài sản trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;</p> <p>b) Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, Giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;</p> <p>c) Giá dịch vụ quản trị Quỹ, Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và các chi phí khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;</p> <p>d) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;</p> <p>e) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;</p> <p>f) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ;</p> <p>g) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.</p> <p>Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc quý II và quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động Quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi các giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác.</p>	Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC
XIV. THU NHẬP VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA QUỸ	XIII. THU NHẬP VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA QUỸ	XIV. THU NHẬP VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA QUỸ	
	Cổ tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Chi những Nhà Đầu Tư có tên trên danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu trên một Đơn	Cổ tức Quỹ có thể được chi trả bằng tiền mặt hoặc bằng Đơn Vị Quỹ. Nhà Đầu Tư có quyền lựa chọn hình thức phân chia lợi nhuận (nếu có) của Quỹ:	Điều chỉnh phù hợp với thực tế

	<p>Vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ tại nguồn mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư. Trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư qua thư điện tử đã đăng ký trong thời gian theo quy định pháp luật</p>	<p>(1) tiền mặt và/hoặc (2) Đơn Vị Quỹ. Chỉ những Nhà Đầu Tư có tên trên danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu trên một Đơn Vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư.</p> <p>Do việc chia cổ tức của Quỹ phải trả chi phí thực hiện cho Đại Lý Chuyển Nhượng và phải được khấu trừ các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật, đối với các khoản phân phối cổ tức có giá trị nhỏ hơn một trăm nghìn (100.000) đồng, Quỹ sẽ không chuyển khoản cho Nhà Đầu Tư mà sẽ hạch toán số cổ tức này như là một khoản đầu tư thêm của Nhà Đầu Tư vào Quỹ. Khoản đầu tư thêm này cũng như các khoản cổ tức mà Nhà Đầu Tư quyết định tái đầu tư vào Quỹ sẽ không chịu Giá dịch vụ Phát Hành.</p> <p>Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau:</p> <p>a) Phương pháp phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ);</p> <p>b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;</p> <p>c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng Chỉ Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ);</p> <p>d) Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;</p> <p>e) Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.</p>	<p>hoạt động của Quỹ</p>
XVI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	XV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	XVI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	
	<p>Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuẩn bị các báo cáo định kỳ Quỹ. Các báo cáo này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ gửi đến UBCKNN theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>Việc công bố thông tin của Quỹ sẽ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các báo cáo yêu cầu cung cấp và công bố thông tin theo luật định sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>Đối với các Báo cáo hoạt động của Quỹ, việc báo cáo được thực hiện như sau:</p> <p>c. Đối với báo cáo Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ của Quỹ được xác định vào Ngày Định Giá theo Ngày Giao Dịch: được công bố trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ Ngày Định Giá.</p> <p>d. Đối với các báo cáo hoạt động của Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ báo cáo tháng, quý, bán niên, và năm theo quy định của pháp luật.</p> <p>e. Báo cáo sẽ được cung cấp tại trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ</p>	<p>Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuẩn bị các báo cáo định kỳ Quỹ. Các báo cáo này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ gửi đến UBCKNN theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>Việc công bố thông tin của Quỹ sẽ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và các báo cáo về hoạt động của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>Đối với các Báo cáo hoạt động của Quỹ, việc báo cáo được thực hiện như sau:</p> <p>a) Đối với báo cáo giá trị tài sản ròng của Quỹ: được công bố trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Định Giá.</p> <p>b) Đối với các báo cáo hoạt động của Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ báo cáo tháng, quý và năm theo quy định của pháp luật.</p> <p>c) Báo cáo sẽ được cung cấp tại các hệ thống Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định và trên trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p> <p>Toàn bộ các thông tin, báo cáo liên quan đến hoạt động của Quỹ, thông tin về Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Phát Hành, Giá Mua Lại, các Biểu Phí hiện hành được cập nhật đến Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>Theo Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>



Ngày bắt đầu có hiệu lực: 04/05/2021

Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản Cáo Bạch sửa đổi, bổ sung của Quỹ MAFBAL

Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam)

Tổng Giám Đốc



Trần Thị Kim Cương



